

Ngày	14,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.7%	9.0%	27.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,987 - 17,707
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	898
Số lượng CPLH (CP)	60,485,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	235,340
Sở hữu nước ngoài	8.8%
Beta	0.31
EPS	1,114
P/E	13.3

DT thuần

Q1/24

49.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00| -10.8%

YoY: ▲ 3.10| 6.8%

LN trước thuế

Q1/24

9.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.24| -25.5%

YoY: ▼8.14| -46.2%

LN sau thuế

Q1/24

9.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.94| -48.6%

YoY: ▼5.14| -35.2%

ROA

2023

4.7%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2023

780

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 267| 51.9%

LN trước thuế

2023

72.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.40| -6.9%

LN sau thuế

2023

71.8

tỷ VNĐ

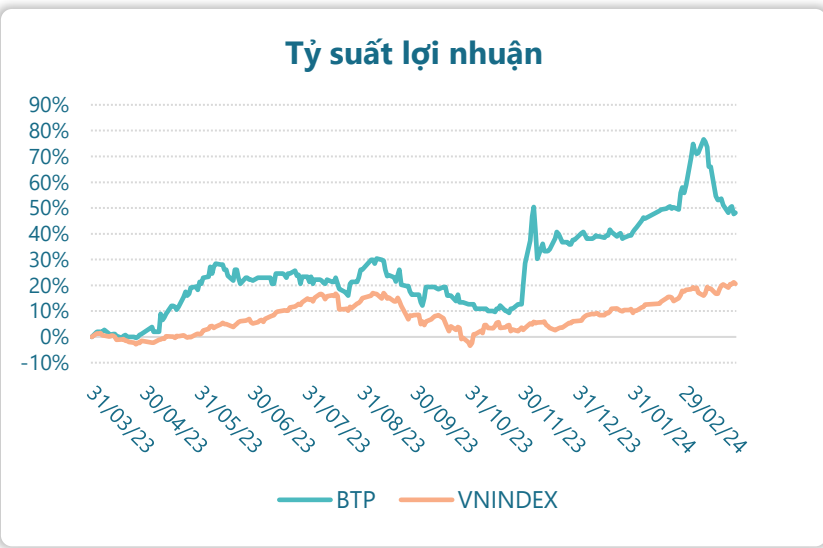
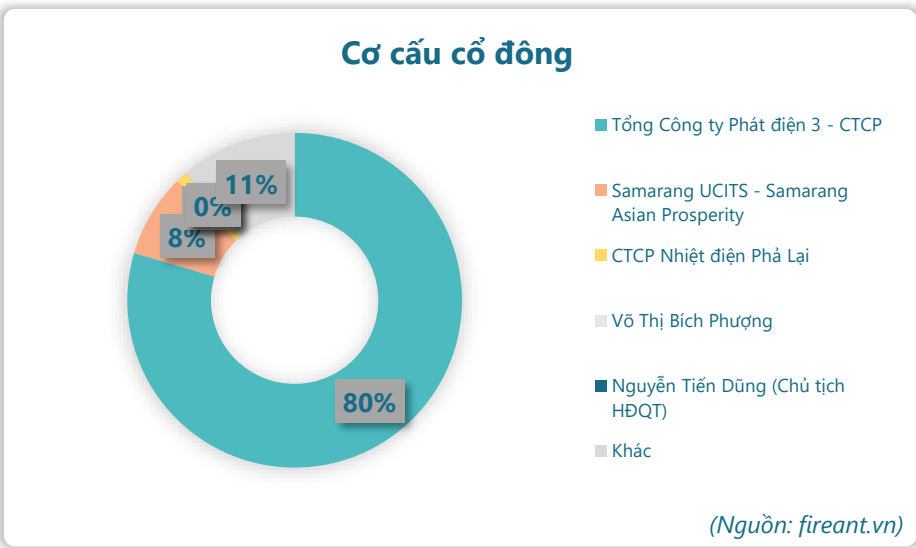
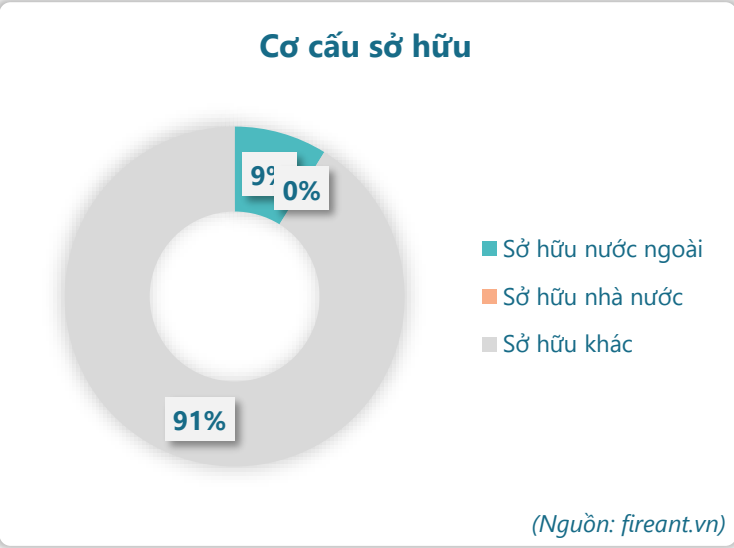
YoY: ▲ 1.10| 1.5%

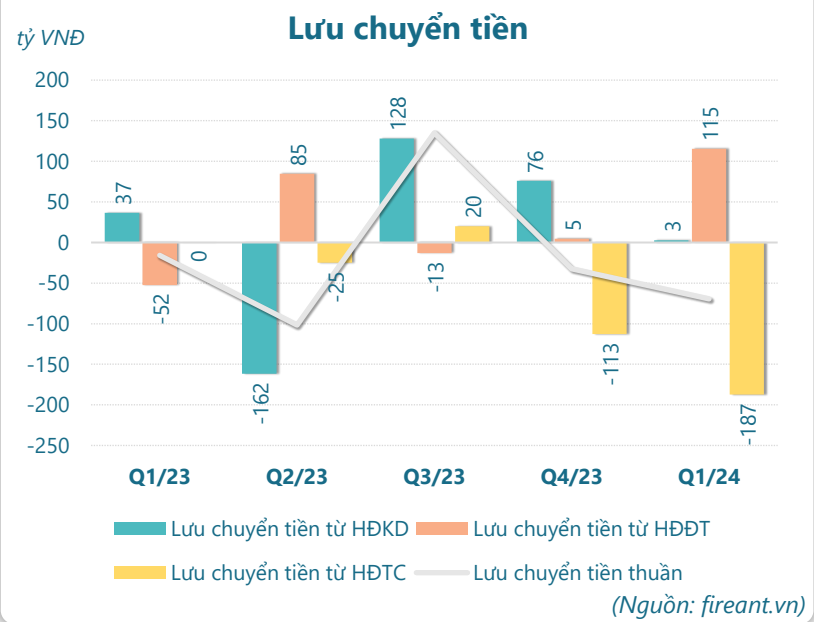
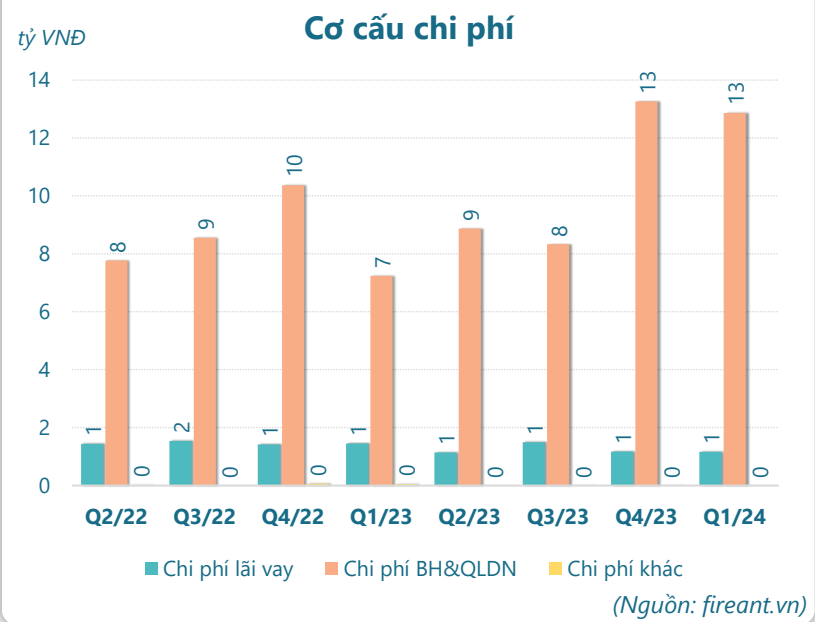
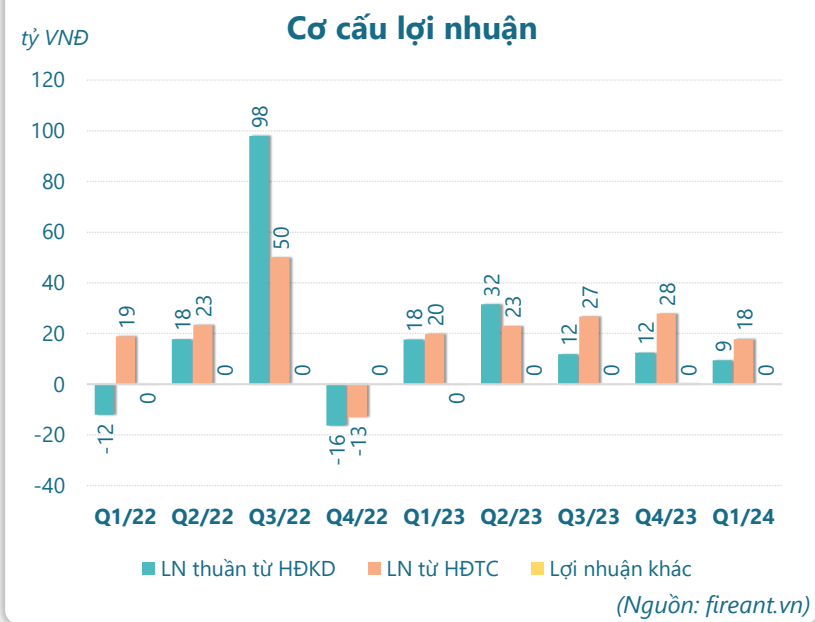
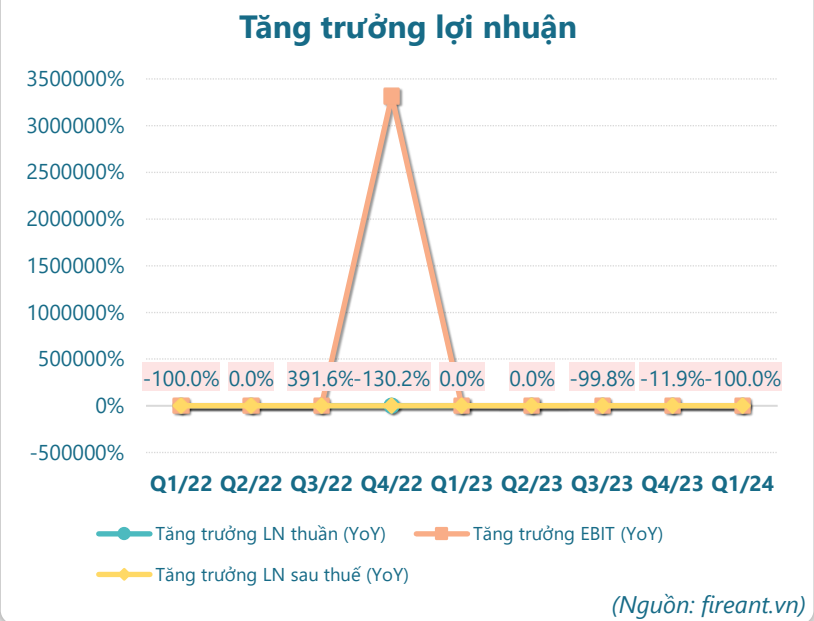
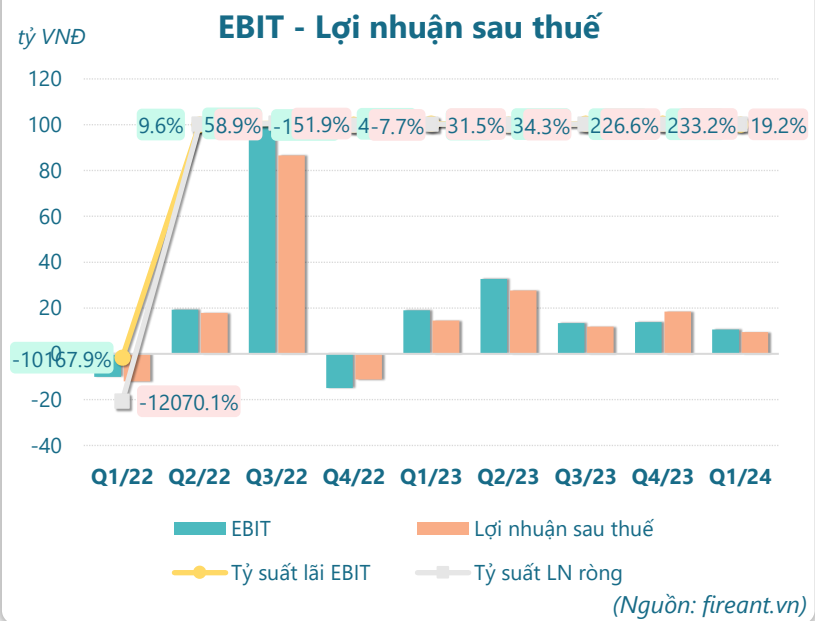
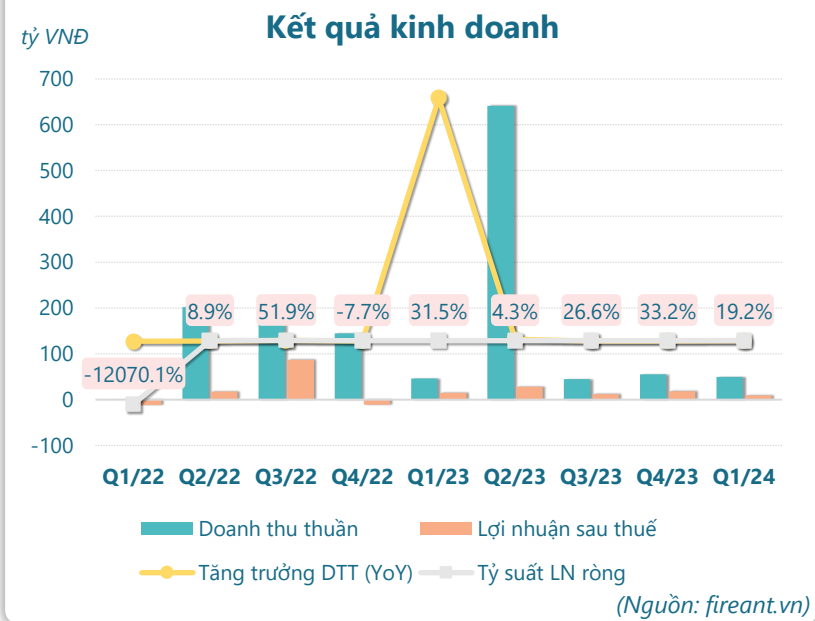
ROE

2023

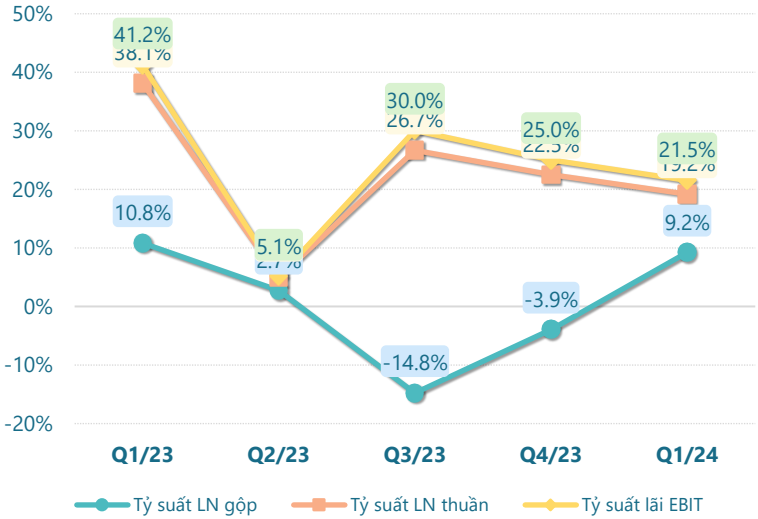
5.9%

+/- YoY: ▲ 0.3%



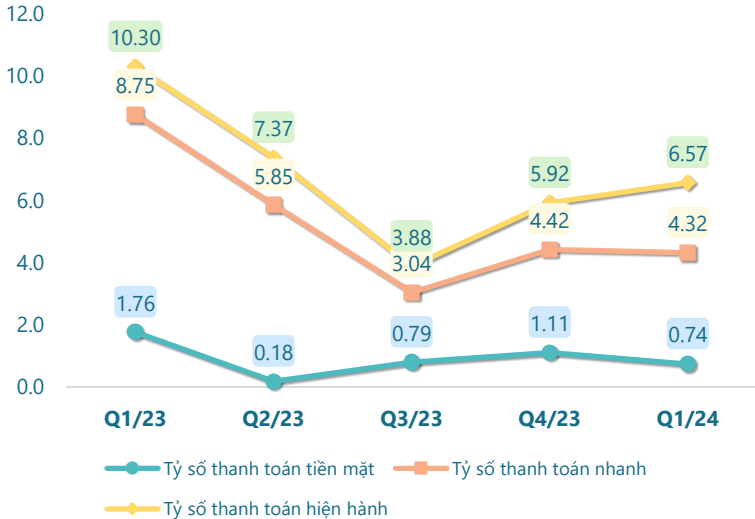


Tỷ suất lợi nhuận



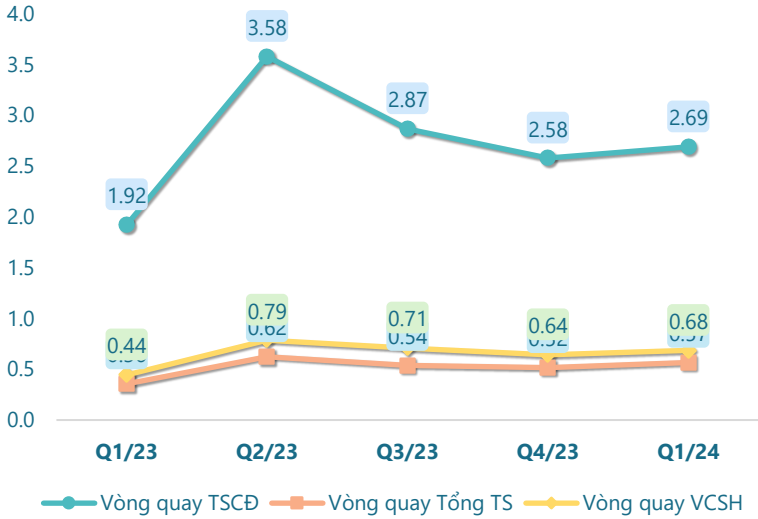
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



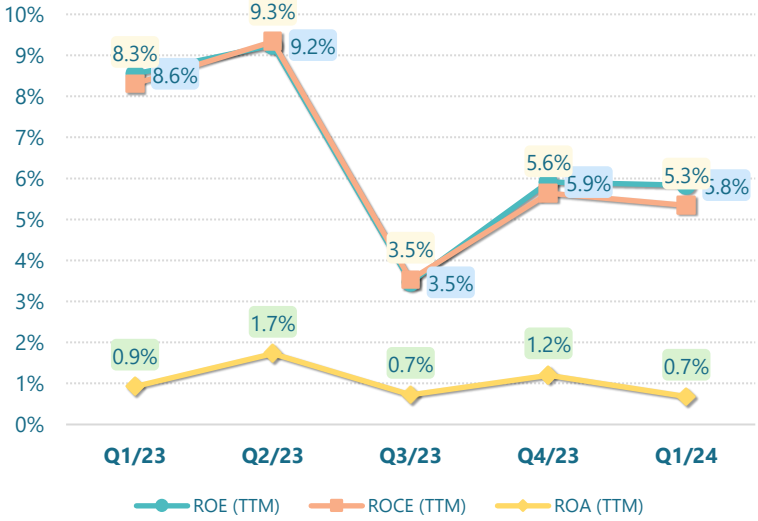
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



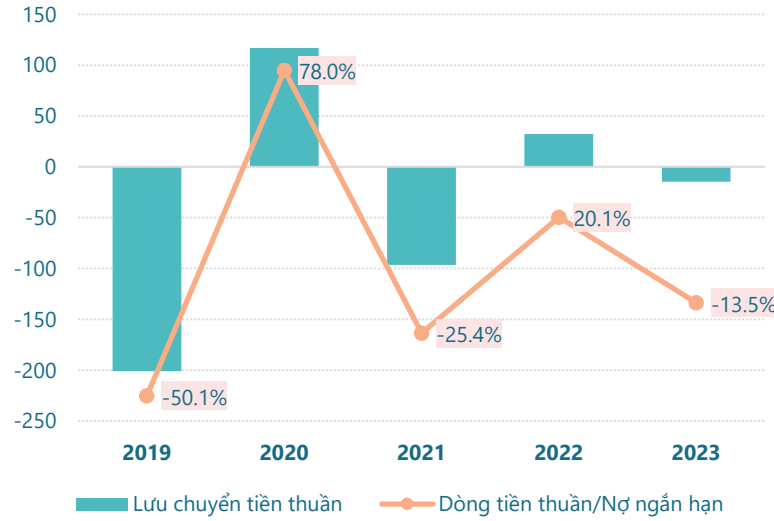
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



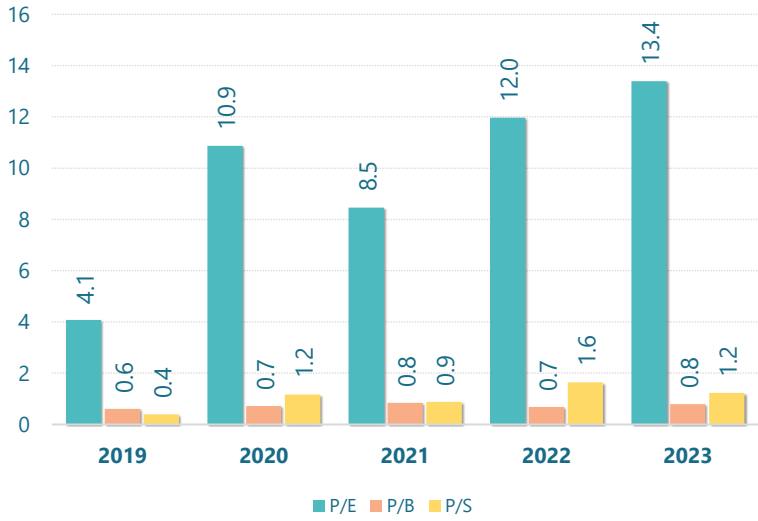
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)